|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**  **KHOA CNTT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Thông tin về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên học phần (Tiếng Việt) | Thiết kế web |
| Tên học phần (Tiếng Anh) | Web design |
| Mã học phần |  |
| Số tín chỉ: TS(LT;ThH;BTL) | 3(3;0;0) |
| Bộ môn - Khoa phụ trách |  |
| Thuộc chương trình đào tạo (Mã CTĐT) |  |
| Các học phần trước |  |
| Các học phần tiên quyết |  |
| Các học phần song hành |  |
| Ngày ban hành |  |
| Lần ban hành |  |

**2. Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên:

Chức danh:

Điện thoại:

**3. Mô tả tóm tắt học phần**

Học phần này cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản HTML, CSS, ngôn ngữ Javascript sử dụng trong thiết kế trang Web. Sau khi học xong người học có thể xây dựng được các giao diện website ứng dụng trong thực tế.

**4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã CĐR của HP** | **Nội dung CDR của HP** | **Mã Tiêu chí đánh giá/CĐR cấp độ 3 của CTĐT tương ứng** | **Mức độ**  **(I/T/U)** |
| LO1 | Áp dụng được các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ HTML, CSS, Javascript vào thiết kế các trang web. |  |  |
| LO2 | Xác định được các yêu cầu khi thiết kế các giao diện website. |  |  |
| LO3 | Xác định được các lỗi nảy sinh trong thiết kế các trang web. |  |  |
| LO4 | Đề xuất được phương án xử lý các lỗi nảy sinh khi thiết kế trang web. |  |  |
| LO5 | Vận dụng được kiến thức vào thiết kế các giao diện website được ứng dụng trong thực tế. |  |  |

**5. Quy định dạy - học và đánh giá**

***5.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Tên bài học** | **Thời lượng dạy- học**  **(giờ)** | | | **Thời lượng SV tự học và chuẩn bị bài (giờ)** | **Hình thức dạy - học** | **Mã CĐR của HP** |
| **Trực tiếp** | | **Trực tuyến** |
| 1 | Các thẻ HTML cơ bản, chèn bảng | 3 | | 2 | 10 | LT |  |
| 2 | Thẻ chèn hình ảnh, siêu liên kết và mẫu biểu (FORM) | 3 | | 3 | 12 | LT |  |
| 3 | Các định dạng CSS cơ bản | 3 | | 2 | 10 | LT |  |
| 4 | Box model và CSS nâng cao | 3 | | 3 | 12 | LT |  |
| 5 | Cơ bản về javascript | 3 | | 2 | 10 | LT |  |
| 6 | Đối tượng trong javascript | 3 | | 3 | 12 | LT |  |
| 7 | Xử lý sự kiện, biểu thức chính quy (regular expression) | 3 | | 3 | 12 | LT |  |
| 8 | Mảng, chuỗi trong javascript | 3 | | 3 | 12 | LT |  |
| **Tổng thời lượng** | Lý thuyết | 24 | | 21 |  |  | |
| Thực hành/thí nghiệm | 0 | | 0 |
| Tiểu luận, bài tập lớn, đồ án môn học, thực tập | 0 | | 0 |
| Tổng cộng | | **24** | **21** | | **90** |

***5.2 Quy định đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Đánh giá** | **Trọng số để tính điểm HP (%)** | **Mã CĐR được đánh giá** | **Hình thức đánh giá** | **Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá** | **Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)** |
| 1 | Thường xuyên 1 | 15 | LO1 | Kiểm tra trên máy tính | 7 | 40 |
| LO2 | 3 | 100 |
| 2 | Thường xuyên 2 | 15 | LO1 | Kiểm tra trên máy tính | 8 | 60 |
| LO3 | 2 | 100 |
| 3 | Cuối kỳ | 70 | LO4 | Thi trên máy tính | 2 | 100 |
| LO5 | 8 | 100 |

**6. Điều kiện thực hiện học phần**

- Đối với SV: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, SV phải có mặt trên lớp tối thiểu là 70% thời gian lên lớp trực tiếp; đảm bảo 100% thời gian học trực tuyến.

- Đối với phòng học phải có mạng Internet và máy tính;

**7. Tài liệu học tập**

- Tài liệu chính:

[1].

[2].

- Tài liệu tham khảo:

[1].

[2].

[3].

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng Bộ môn** | **Nhóm soạn thảo** |